

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 69/2022/TLST- DS ngày 04 tháng 8 năm 2022,

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Q (viết tắt là V); địa chỉ: tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà Sailing Tower – 111A Pasteur, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Q.

- Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Thành C, chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ - Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ - khối Ngân hàng bán lẻ V (theo Giấy ủy quyền số **94287.21 ngày 08/11/2021**).

- Người được ông Trần Thành C ủy quyền lại: ông Trần Quốc H, ông Phạm Đình S, ông Đinh Huỳnh Kh - Chức vụ: cán bộ Ngân hàng TMCP Q. Địa chỉ: số 199 đường B, phường Th, quận H, thành phố Hải Phòng (theo Giấy ủy quyền số 075059.22 ngày 14/7/2022).

* **Bị đơn:** chị Lê Thị H; địa chỉ: khu MX3, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: chị Lê Thị H phải có nghĩa vụ trả ngay cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm tính đến ngày 15/8/2022 tổng số tiền là: 822.956.091đ (tám trăm hai mươi hai triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn không trăm chín mươi một đồng), trong đó:

- Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 106.HĐTD1.026.20 ngày 20/4/2020 là 404.449.203đ (bốn trăm linh bốn triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm linh ba đồng); trong đó: nợ gốc là 333.310.000đ (ba trăm ba mươi ba triệu ba trăm mười nghìn đồng), nợ lãi trong hạn là 17.196.930đ (mười bảy triệu một trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi đồng), nợ lãi quá hạn là 53.942.273đ (năm mươi ba triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng).

- Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 8924476.20 ngày 04/9/2020 là 373.087.109đ (ba trăm bảy mươi ba triệu không trăm tám mươi bảy nghìn một trăm linh chín đồng); trong đó: nợ gốc là 302.500.000đ (ba trăm linh hai triệu năm trăm nghìn đồng), nợ lãi trong hạn là 25.856.284đ (hai mươi lăm triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm tám mươi tư đồng), nợ lãi quá hạn là 44.730.825đ (bốn mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng).

- Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản đã ký ngày 22/4/2020 là 45.419.779đ (bốn mươi lăm triệu bốn trăm mười chín nghìn bảy trăm bảy mươi chín đồng); trong đó: nợ gốc là 12.844.692đ (mười hai triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm chín mươi hai đồng), nợ lãi và phí là 32.575.087đ (ba mươi hai triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm tám mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 16/8/2022 trở đi, chị Lê Thị H phải tiếp tục trả các khoản nợ lãi, lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 106.HĐTD1.026.20 ngày 20/4/2020, Hợp đồng tín dụng số 8924476.20 ngày 04/9/2020, Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản đã ký ngày 22/4/2020 giữa Ngân hàng TMCP Q, chi nhánh U với chị Lê Thị H, cho đến khi chị Hạnh hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

2.2. Về án phí:

- Chị Lê Thị H tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 18.344.341đ (mười tám triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm bốn mươi một đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.156.000đ (mười tám triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009651 ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều,
- Lưu: HS; VP.

THẨM PHÁN**Tô Thị Thịnh**